

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TÁU  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Khương
2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga

*Thư ký phiên toà:* Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:*  
Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Vàng Thị T, sinh ngày 02-9-1968 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A L và bà Thảo Thị M; có chồng là Hạng A T và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2004); bị tạm giữ từ ngày 08-3-2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-3-2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Hạng A N, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 08-3-2021 sau khi bán măng được 140.000 đồng, trên đường đi về nhà Vàng Thị T gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo đã mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 130.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang số ma túy này về nhà tại thôn L, xã T. Khi về đến nhà bị cáo kiểm tra số ma túy đã mua được thì thấy bên trong có 01 nilon màu xanh bên trong có Heroine và 01 gói giấy bạc bên trong có viên màu hồng là ma túy tổng hợp. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08-3-2021 Vàng Thị T bị Công an xã Túc Đán phát hiện, bắt quả tang; thu giữ bên tay trái của Vàng Thị T 01 viên màu hồng hình tròn được gói trong mảnh giấy bạc (nghỉ là ma túy tổng hợp) và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine), ngoài ra Công an xã Túc Đán còn thu giữ số tiền 975.000 đồng, 01 túi vải màu đen có dây đeo.

Tại bản kết luận giám định số 166/GĐMT ngày 15-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng Thị T có khối lượng là 0,1 gam; 0,08 gam trích từ 0,1 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Thị T có khối lượng là 0,09 gam; 0,09 gam viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TT ngày 21-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu đã truy tố bị cáo Vàng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị T trình bày: Vào buổi chiều ngày 08-3-2021 sau khi đi bán măng được 140.000 đồng; trên đường về nhà cách chỗ bán măng được khoảng 15 đến 20 m thì bị cáo lên con nghiện ma túy, nên đã ngồi nghỉ ở ven đường, lúc này có một người đàn ông, bị cáo không quen biết hỏi vì sao lại ngồi ở đây, bị cáo nói là lên con nghiện ma túy và hỏi người đàn ông có ma túy không bán cho bị cáo 130.000 đồng, người đàn ông trả lời là có và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về nhà tại thôn L, xã T; về đến nhà bị cáo mở gói ma túy ra xem thì thấy bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 viên ma túy tổng hợp được gói trong mảnh giấy bạc, tiếp đó bị cáo cầm số ma túy trên tay trái và đi dọn sản ở trong nhà, khi bị cáo đang dọn sản thì bị Công an xã Túc Đán đến kiểm tra và đã thu giữ số ma túy bị cáo đang cầm bên tay trái, ngoài ra công an còn thu giữ số tiền 975.000 đồng, 01 túi vải màu đen có dây đeo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo 975.000 đồng, 01 túi vải màu đen có dây đeo vì đây

là những tài sản không liên quan gì đến hành vi phạm tội; ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng Thị T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,02 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói; trả lại cho bị cáo số tiền 975.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 túi vải màu đen có dây đeo; Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân; đề nghị đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Vàng Thị T không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo sức khỏe yếu, mắc nhiều bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08-3-2021 tại nhà bị cáo Vàng Thị T thôn L, xã T, huyện T bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo T tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 0,19 gam; như vậy trong trường hợp này, tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Vàng Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu đã truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Vàng Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, là đối

tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,1 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,08 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,02 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 975.000 đồng, 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo. Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần phải trả lại cho bị cáo những tài sản này.

- Đối với 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Án phí: Bị cáo Vàng Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi 02 (hai) ngày tạm giữ.

3. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,02 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói.

- Trả lại bị cáo Vàng Thị T: 975.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi vải màu đen có dây đeo.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-6-2021 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

#### 4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vàng Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên**